TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **454**/2021/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 333/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", của:

Người yêu cầu:

1/ Ông **Đặng Đình Th**, sinh năm 1968.

2/ Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Nhà không số kế nhà C5/7 ấp 3, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 12 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Đình Th và bà Trần Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Đình Th và bà Trần Thị N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22 do Ủy ban nhân dân xã Xuân H, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/8/2001 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Đặng Đình Th và Bbà Trần Thị N có 01 con chung tên là Đặng Trần Đỉnh Đ (nam), sinh năm 2001 (đã trưởng thành) nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Đình Th và bà Trần Thị N đều xác nhận không có tài sản chung và không nợ ai nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Đặng Đình Th và bà Trần Thị N thỏa thuận cả hai cùng tự nguyên chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0081241 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đặng Đình Th và bà Trần Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- UBND xã Xuân H, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền

2 000002 755203